

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: **07/2024/HSST**.
Ngày: 17/5/2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh.

2. Ông Trần Xuân Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Mão - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 17/5/2024, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/HSST ngày 09/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/01/1976 tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú (HKTT) và chỗ ở: Làng K, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông Phạm Văn B và bà Đinh Thị D (đều đã chết); vợ là Đinh Thị T1 và 03 con; bị tạm giam từ ngày 26/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/02/1982 tại xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; HKTT và chỗ ở: Làng K, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án: Có 02 tiền án (ngày 20/5/2020, bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù theo Bản án số: 16/2020/HSST về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; trong khi chấp hành án, ngày 29/10/2020, phạm tội: “Trốn khỏi nơi giam”, bị TAND huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 02 năm 01 tháng 01 ngày tù theo Bản án số: 03/2021/HSST ngày 18/3/2021; ngày 30/11/2022, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích), tiền sự: Không; con ông Đinh Văn H (đã chết) và bà Đinh Thị L; vợ là Đinh Thị Đ và 02 con; bị tạm giam từ ngày 26/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà Cao Thị My S - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G (có mặt).

***Bị hại:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH M) Lâm nghiệp Trạm Lập;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đàm Văn T2** - Phó Giám đốc phụ trách Công ty (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị **Đinh Thị T1**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: **Làng K, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai** (có mặt).

***Người làm chứng:**

- Anh **Đinh Văn T3**, sinh năm 2000;

- Anh **Đinh Văn B1**, sinh năm 2003;

- Anh **Đinh L1**, sinh năm 2001;

Cùng địa chỉ: **Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai** (đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 11/12/2023, **Phạm Văn T** đến nhà đầm của **Đinh Văn P** ở **làng K, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai** chơi. Do trước đây **T** đi rừng và thấy ở khu rừng nhà đầm của **P** có một cây gỗ Giỏi nên **T** nảy sinh ý định khai thác cây gỗ này để lấy gỗ làm nhà; vì vậy, **T** đã rủ **P** phụ giúp đi cưa hạ cây gỗ này với hình thức đối công và được **P** đồng ý. Khoảng 05 giờ sáng ngày 12/12/2023, **T** điều khiển xe mô tô BKS 81H1-264.95 chở theo máy cưa xăng và một số vật dụng lên khu nhà đầm chở **P** đi vào rừng. **T** và **P** để xe máy lại ở bìa rừng rồi mang máy cưa xăng và dao đi bộ đến vị trí có cây gỗ **G** đã đề ý trước đó. Thìa dùng cưa xăng cắt hạ cây gỗ này đổ xuống đất và **P** dùng dao phát dọn xung quanh thân cây để **T** cắt khúc và xẻ gỗ. Khi chuẩn bị xẻ gỗ thì Tổ bảo vệ rừng của **Công ty TNHH MTV L (Công ty T)** đi kiểm tra phát hiện nên **T** và **P** để cưa xăng tại hiện trường rồi bỏ chạy. Tổ bảo vệ rừng tiến hành lập biên bản, kiểm tra hiện trường và báo cáo nội dung vụ việc cho cơ quan chức năng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/12/2023, các cơ quan chức năng **huyện K, UBND xã Đ** và **Công ty T** đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định vụ khai thác gỗ trái phép xảy ra tại lô 13, khoảnh 9, **tiểu khu A (L13, K9, TK10)** lâm phần do **Công ty T** quản lý, thuộc địa giới hành chính **xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai** có 01 cây gỗ Giỏi bị khai thác trái phép, thuộc loài thông thường, có tọa độ điểm (OX 497981; OY 1603388), bị cắt hạ bằng cưa xăng ngã đổ hướng **N**, đường kính trung bình mặt cắt gốc 70cm, chiều cao gốc chặt 50cm, đường kính ngọn 45cm; cây mới bị cắt hạ, đổ ngã còn nguyên tại hiện trường, thân cây dài 12,2m bị bông 10% có khả năng thu giữ được gỗ; cây phân thành 02 cành: Cành 01 dài 2,8m đường kính trung bình 27cm bị dập nát, không có khả năng thu giữ gỗ; cành 02 dài 4,0m đường kính trung bình 25cm bị dập nát, không có khả năng thu giữ gỗ. Khối lượng gỗ thiệt hại của cây gỗ là 3,659m³, khối lượng gỗ tròn có khả năng thu giữ là 2,799m³; diện tích rừng bị thiệt hại do cây gỗ ngã đổ đè là 23m².

Xét thấy vụ việc trên có dấu hiệu tội phạm nên ngày 20/12/2023, Hạt Kiểm lâm **huyện K** đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) **Công an huyện K** để

điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan CSĐT Công an huyện K (Cơ quan điều tra) đã tiến hành trưng cầu các cơ quan chức năng thực hiện giám định về trữ lượng rừng, loại rừng nơi xảy ra vụ án và định giá về giá trị thiệt hại lâm sản, giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên, giá trị lâm sản còn lại có khả năng thu giữ.

Tại Kết luận giám định tư pháp số: 02-2024/KL/TCGD ngày 17/01/2024 của Giám định viên tư pháp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh G, xác định: Trữ lượng rừng tại L13, K9, TK10 lâm phần do Công ty T quản lý tại thời điểm tháng 12/2023 là $146,280\text{m}^3 \times 53,28\text{ha} = 7.793,798\text{m}^3$. Tại L13, K9, TK10 lâm phần do Công ty T quản lý là loại rừng đặc dụng, trạng thái: rừng gỗ tự nhiên núi đất LRTX trung bình.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐG ngày 15/02/2024 của Hội đồng định giá theo vụ việc huyện K, xác định:

- Giá trị thiệt hại của cây gỗ chủng loại G bị khai thác trái phép tại thời điểm tháng 12/2023 là $3,659\text{m}^3$ trị giá 25.414.000 đồng.

- Giá trị của khối lượng gỗ tròn còn lại tại hiện trường chủng loại gỗ Giỏi tại thời điểm tháng 12/2023 là $2,799\text{m}^3$ trị giá 20.153.000 đồng.

- Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên trong vụ việc 01 cây gỗ chủng loại Giỏi bị khai thác trái phép tại thời điểm tháng 12/2023 là 2.192.547 đồng.

Quá trình điều tra xác định toàn bộ số gỗ nêu trên là tài sản của Công ty T nên ngày 21/3/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số gỗ có khả năng thu giữ là 01 lóng gỗ tròn, chủng loại Giỏi có khối lượng $2,799\text{m}^3$ cho Công ty T.

Đối với máy cưa xăng màu cam – trắng: Óp bên phải màu trắng kí hiệu STIHL, ốp bên trái màu trắng kí hiệu MITSUYAMA bị bung (có 03 ốc bị tháo, còn lại 01 ốc); cưa xăng gắn lam cưa màu trắng kí hiệu SITNL, dài 60cm; lam cưa gắn xích cưa bằng kim loại. Qua điều tra xác định đây là tài sản của Phạm Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 81H1-264.95, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen, số khung: RLCUE9740NY162370, số máy: E32VE649032 do Phạm Văn T đứng tên chủ sở hữu. Đây là tài sản chung của Phạm Văn T và vợ là Đinh Thị T1. Quá trình điều tra xác định, Phạm Văn T sử dụng xe mô tô nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với con dao dài 43,5cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12,5cm được bọc kim loại hai đầu, đường kính rộng nhất 3,5cm; phần lưỡi dao dài 31cm, đầu nhọn, sắc bản một cạnh, bề mặt bản rộng nhất 04cm là tài sản của Đinh Văn P. Qua điều tra xác định, khi tham gia khai thác gỗ trái phép thì P dùng con dao trên phát dọn xung quanh thân cây để Thìa xẻ gỗ nên Cơ quan điều tra đã tạm giữ để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CTr-VKS ngày 08/4/2024, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố Phạm Văn T và Đinh Văn P về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 của BLHS đối với T và điểm o khoản 2 Điều 232 của BLHS đối với P.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Đinh Văn P

phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS để xử phạt bị cáo **T** từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS để xử phạt bị cáo **P** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường phần giá trị thiệt hại về lâm sản còn lại cho Công ty T5 Lập là 5.261.000 đồng, chia theo phần thì mỗi bị cáo phải bồi thường 2.630.500 đồng; đề nghị công nhận thỏa thuận của hai bị cáo về việc bị cáo **T** phải bồi thường thiệt hại nhiều hơn, buộc bị cáo **T** phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đối với rừng tự nhiên cho Nhà nước là 2.192.547 đồng.

Về vật chứng:

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ con dao dài 43,5cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12,5cm được bọc kim loại hai đầu, đường kính rộng nhất 3,5cm; phần lưỡi dao dài 31cm, đầu nhọn, sắc bản một cạnh, bề mặt bản rộng nhất 04cm.

Đề nghị tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước máy cửa xăng màu cam – trắng: Ốp bên phải màu trắng kí hiệu STIHL, ốp bên trái màu trắng kí hiệu MITSUYAMA bị bung (có 03 ốc bị tháo, còn lại 01 ốc); cửa xăng gắn lam cửa màu trắng kí hiệu SITNL, dài 60cm; lam cửa gắn xích cửa bằng kim loại.

Đề nghị tuyên trả lại chi Đinh Thị T1 chiếc xe mô tô BKS 81H1-264.95, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen, số khung: RLCUE3740NY162370, số máy: E32VE649032.

Về án phí: Đề nghị miễn cho các bị cáo án phí HSST và DSST theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo trình bày nội dung bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo mà Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trước khi quyết định hình phạt, đó là:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; bị cáo **T** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức còn nhiều hạn chế; bị cáo **T** chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo **P** có công với cách mạng; các bị cáo nhất thời phạm tội, xuất phát từ nhu cầu bị cáo **T** cần gỗ làm nhà ở, khối lượng gỗ các bị cáo khai thác không lớn; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, đề nghị HĐXX xử phạt hai bị cáo ở mức án khởi điểm mà VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã đề nghị.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xem xét vị trí, vai trò của hai bị cáo trong vụ án để buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường thiệt hại nhiều hơn so với bị cáo Đinh Văn P.

Về án phí: Do các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí HSST và DSST cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và

xin giảm nhẹ hình phạt. Hai bị cáo tự nguyện thỏa thuận về việc bị cáo **Phạm Văn T** phải bồi thường thiệt hại nhiều hơn so với bị cáo **Đinh Văn P**.

Tại phiên tòa, người đại diện cho bị hại trình bày: Yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường phân giá trị thiệt hại còn lại cho Công ty Tràm Lập là 5.261.000 đồng, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày xin được trả lại chiếc xe mô tô BKS 81H1-264.95, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT **Công an huyện K**, Điều tra viên, VKSND huyện Kbang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, **Phạm Văn T** và **Đinh Văn P** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định rằng: Vào đêm ngày 11/12/2023, **Phạm Văn T** rủ **Đinh Văn P** khai thác một cây Giỏi ở khu rừng nhà đầm của **P** để lấy gỗ làm nhà ở và được **P** đồng ý. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 12/12/2023, **T** điều khiển xe mô tô BKS 81H1-264.95 chở theo máy cưa xăng và một số vật dụng lên khu nhà đầm chờ **P** đi vào rừng. **T** và **P** để xe máy lại ở bìa rừng rồi mang máy cưa xăng và dao đi bộ đến vị trí có cây gỗ **G** đã để ý trước đó. Thìa dùng cưa xăng cắt hạ cây gỗ này đổ xuống đất và **P** dùng dao phát dọn xung quanh thân cây để **T** cắt khúc và xẻ gỗ. Khi chuẩn bị xẻ gỗ thì bị Tổ bảo vệ rừng của **Công ty T** đi kiểm tra phát hiện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường của các cơ quan chức năng **huyện K**, **UBND xã Đ** và **Công ty T** đã xác định cây gỗ Giỏi bị các bị cáo khai thác trái phép tại L13, K9, TK10 lâm phần do **Công ty T** quản lý, thuộc địa giới hành chính **xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai** có khối lượng gỗ thiệt hại là 3,659m³.

Tại Kết luận giám định tư pháp số: 02-2024/KL/TCGD ngày 17/01/2024 của Giám định viên tư pháp thuộc **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh G** đã xác định L13, K9, TK10 lâm phần do **Công ty T** quản lý là loại rừng đặc dụng.

Như vậy, hành vi của **Phạm Văn T** lần đầu phạm tội, khối lượng cây gỗ Thìa khai thác trái phép tại rừng đặc dụng là 3,659m³ thuộc lâm phần do **Công ty T** quản lý đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 BLHS; đối với hành vi đồng phạm của **Đinh Văn P**, do **P** phạm tội khi đang có 02 tiền án về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội: “Trốn khỏi nơi giam” nên ở lần phạm tội này của bị cáo đã

thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm o khoản 2 Điều 232 BLHS như VKSND huyện Kbang đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm, gây thiệt hại và làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng của đất nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và gây thiệt hại về kinh tế cho Công ty T. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo biết việc khai thác gỗ rừng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn; trong đó bị cáo Thừa là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và trực tiếp cùng bị cáo P khai thác gỗ trái phép, bị cáo P là đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (tình tiết giảm nhẹ): Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp nhiều khó khăn; gia đình bị cáo P có công với cách mạng; khối lượng gỗ các bị cáo khai thác không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Qua xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc ở mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với mỗi bị cáo, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

HĐXX cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giá trị thiệt hại của cây gỗ Giỏi các bị cáo khai thác trái phép là 25.414.000 đồng, trừ đi phần giá trị lâm sản có khả năng thu hồi được là 20.153.000 đồng nên các bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho Công ty T phần giá trị thiệt hại còn lại là 5.261.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện thỏa thuận bị cáo T chịu phần bồi thường thiệt hại nhiều hơn nên buộc bị cáo T phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đối với rừng tự nhiên cho Nhà nước là 2.192.547 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Xét vật chứng là máy cưa xăng màu cam – trắng: Ốp bên phải màu trắng kí hiệu STIHL, ốp bên trái màu trắng kí hiệu MITSUYAMA bị bung (có 03 ốc bị tháo, còn lại 01 ốc); cưa xăng gắn lam cưa màu trắng kí hiệu SITNL, dài 60cm; lam cưa gắn xích cưa bằng kim loại còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với vật chứng là con dao dài 43,5cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12,5cm được bọc kim loại hai đầu, đường kính rộng nhất 3,5cm; phần lưỡi dao dài 31cm, đầu nhọn, sắc bản một cạnh, bề mặt bản rộng nhất 04cm không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là chiếc xe mô tô BKS 81H1-264.95, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen, số khung: RLCUE3740NY162370, số máy: E32VE649032. Xét đây là tài sản chung của **chị Đinh Thị T1** và bị cáo **Phạm Văn T**, việc bị cáo **T** sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội thì **chị T1** không biết, hoàn cảnh kinh tế gia đình của **chị T1** gặp nhiều khó khăn, chiếc xe có giá trị không lớn nên cần trả lại chiếc xe này cho **chị T1**.

[7] Về án phí: Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên HĐXX miễn cho án phí HSST và DSST các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Phạm Văn T** và **Đinh Văn P** phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS;

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 26/01/2024).

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS;

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn P** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 26/01/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 và Thông tư số: 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của **Bộ N**;

Tuyên buộc các bị cáo **Phạm Văn T** và **Đinh Văn P** phải liên đới bồi thường cho **Công ty T** phần giá trị thiệt hại về gỗ còn lại là 5.261.000 đồng, chia theo phần thì mỗi bị cáo phải bồi thường là 2.630.500 đồng; buộc bị cáo **Phạm Văn T** phải bồi thường cho Nhà nước giá trị thiệt hại đối với rừng tự nhiên là 2.192.547 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án yêu cầu thi hành án đối với số tiền 5.261.000 đồng và kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền 2.192.547 đồng cho đến khi các bị cáo thi hành xong các khoản tiền trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của BLDS năm 2015.

- Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS;

Tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 máy cưa xăng màu cam – trắng: Ốp bên phải màu trắng kí hiệu STIHL, ốp bên trái màu trắng kí hiệu MITSUYAMA bị bung (có 03 ốc bị tháo, còn lại 01 ốc); cưa xăng gắn lam cưa màu trắng kí hiệu SITNL, dài 60cm; lam cưa gắn xích cưa bằng kim loại.

T4 tịch thu tiêu hủy 01 dao dài 43,5cm, phần cán dao bằng gỗ dài 12,5cm được bọc kim loại hai đầu, đường kính rộng nhất 3,5cm; phần lưỡi dao dài 31cm, đầu nhọn, sắc bản một cạnh, bề mặt bản rộng nhất 04cm.

T4 trả lại cho **chị Đinh Thị T1** 01 chiếc xe mô tô BKS 81H1-264.95, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen, số khung: RLCUE3740NY162370, số máy: E32VE649032.

(Đặc điểm cụ thể của các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2024 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 LTHADS.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn cho các bị cáo **Phạm Văn T** và **Đinh Văn P** án phí HSST và DSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2024), các bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh;

-VKSND huyện;

-Công an huyện;

-Các bị cáo;

-Bị hại;

-Người có QL,NVLQ;

-Chi cục THADS huyện Lê Văn Nguyên

(khi án có HLPL);

-Lưu HSVA,VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa